TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **178**/2025/DS-PT

Ngày: 12/5/2025

"*Tranh chấp thay đổi mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Bùi Lan Hương

Bà Thái Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 về *"Tranh chấp thay đổi mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 108/2025/QĐ-PT ngày 26/3/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 318/2025/QĐ-PT ngày 22/4/2025, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*: Ông** Phạm Nguyễn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

***- Bị đơn*: Ông** Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Đị chỉ: Ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm Nguyễn T.

(Ông T, ông H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Nguyễn T trình bày:*

Ông là chồng và là người đại diện theo pháp luật của bà Trần Thị O, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 27/8/2017, tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, ông Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô tải vượt trái xe mô tô do bà Trần Thị O điều khiển đi cùng chiều gây va chạm làm bà Trần Thị O té ngã xuống đường. Bà O bị thương nặng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 76%.

Sau tai nạn, bà Trần Thị O có biểu hiện trí nhớ giảm sút, thường hay đau đầu, nhận thức kém, không làm chủ được hành vi. Tại Quyết định số 03/2018/QĐDS-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã tuyên bố bà Trần Thị O mất năng lực hành vi dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã tuyên bố ông Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và xử phạt ông Nguyễn Văn H: 08 (tám) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị O số tiền 196.300.000 đồng; buộc ông Nguyễn Văn H bồi thường chi phí chăm sóc về sau cho bà Trần Thị O là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi bà O có có khả năng lao động. Khi xét thấy mức bồi thường chi phí chăm sóc bà Trần Thị O không còn phù hợp thì các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức bồi thường. Ông H kháng cáo về phần hình phạt, các quyết định khác của Bản án số 108/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc có hiệu lực để thi hành.

Từ khi bà O bị tai nạn, chi phí chăm sóc, điều trị cho bà O rất tốn kém, kinh tế gia đình khó khăn, nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ bồi thường chi phí chăm sóc hàng tháng cho bà O. Từ năm 2018 đến nay, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều thay đổi, vật giá leo thang, dẫn đến chi phí chăm sóc bà O cũng tăng lên, nên mức bồi thường chăm sóc hàng tháng 2.000.000 đồng không còn phù hợp. Đến thời điểm hiện nay, bà O vẫn bị mất năng lực hành vi dân sự, đi lại khó khăn, không lao động được, không còn tỉnh táo. Tổng chi phí chăm sóc bà O mỗi tháng là: 13.560.000 đồng, gồm các khoản như sau: Tiền ăn sáng: 1.050.000 đồng; tiền ăn hai bữa chính: 1.200.000 đồng; tiền ăn bữa lỡ: 300.000 đồng; tiền sữa: 510.000 đồng; tiền thuốc, thực phẩm chức năng: 900.000 đồng; chi phí khám bệnh, tiền xe, tái khám: 3.000.000 đồng; tiền công lao động của người chăm sóc người bệnh: 6.600.000 đồng (ông làm

nghề thợ hồ, từ khi vợ bị tai nạn ông chỉ ở nhà chăm sóc vợ và làm việc nhà, không đi làm được).

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi mức bồi thường chi phí chăm sóc cho bà Trần Thị O từ 2.000.000 đồng/tháng lên 5.000.000 đồng/tháng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Năm 2017, ông có điều khiển ô tô tải gây tai nạn cho bà Trần Thị O gây thương tích tại thời điểm giám định là 76%. Ông đã bị Tòa án xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và bị buộc bồi thường chi phí chăm sóc về sau cho bà Trần Thị O là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi bà O có khả năng lao động. Từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực, ông đã thực hiện việc bồi thường chi phí 2.000.000 đồng/tháng cho bà O đều tới khi dịch Covid bùng phát, thực hiện giãn cách xã hội nên ông tạm chưa thực hiện việc bồi thường chi phí nêu trên cho bà O. Nay ông Phạm Nguyễn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông có nghĩa vụ bồi thường chi phí chăm sóc về sau cho bà O là 5.000.000 đồng/tháng thì ông không đồng ý vì:

Thứ nhất, hiện nay bà O đã khỏe, không còn mất năng lực hành vi dân sự như trước đây nữa. Theo ông được biết, bà O hiện đã có thể chạy xe máy, bà thường chạy xe ra ngoài mua đồ ăn, có thể đi lại bình thường.

Thứ hai, hiện thu nhập hàng tháng của ông không ổn định, ông làm lái xe tải thuê lương trả theo ngày, ngày nào làm thì có lương, ngày nào không làm thì không có, lương ngày là 300.000 đồng, mỗi tháng làm khoảng từ 15 đến 25 ngày. Trung bình mỗi tháng thu nhập của ông khoảng 7.000.000 đồng. Ngoài ra, ông ở nhà phụ gia đình làm rẫy, chăn nuôi bò, dê, thu nhập không đáng kể. Vợ ông đi làm thuê thu nhập không ổn định. Ông còn phải lo cho hai con ăn học, vợ con ông thường xuyên ốm đau phải đi viện. Hiện kinh tế gia đình chỉ đủ chi phí sinh hoạt hàng ngày.

Với tình hình hiện nay, ông không thể bồi thường chi phí chăm sóc về sau cho bà O là 5.000.000 đồng/tháng được, ông yêu cầu Toà án giữ nguyên mức bồi thường chi phí 2.000.000 đồng/tháng cho bà O.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ Khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Nguyễn T về việc "*Tranh chấp về yêu cầu thay đổi mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" cho bà Trần Thị O đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/9/2024, ông Phạm Nguyễn T có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhận thấy hiện nay ông H là lao động chính trong gia đình, có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015, các con của ông H hiện đang đi học, sống phụ thuộc vào cha mẹ. Vợ ông H không có nghề nghiệp ổn định chủ yếu ở nhà đưa đón con đi học, lo cơm nước, thỉnh thoảng vào thời gian các con được nghỉ học chị có đi làm thuê, công lao động chỉ có 200.000đồng/ngày; kinh tế gia đình phụ thuộc vào tiền đi làm thuê của ông H, mà mức thu nhập hiện tại theo ông H chỉ khoảng 7.000.000đồng/tháng, còn tại Biên bản xác minh ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, thì trung bình một ngày công lao động tại ấp H xã X, huyện X là khoảng 300.000đồng/ngày, còn đối với ông H làm nghề lái xe thuê cho người khác, không làm thuê cố định cho ai, nghề nghiệp thu nhập bấp bênh, ai thuê chở hàng thì mới có việc làm mới có thu nhập. Như vậy, ngoài tiền bồi thường chi phí chăm sóc về sau cho bà O là 2.000.000 đồng/tháng, ông H còn phải bảo đảm tái tạo sức lao động, mà mức yêu cầu của ông T là 5.000.000đồng/tháng là quá cao so với thu nhập của ông H. Việc nguyên đơn ông T trình bày do chi phí chăm sóc bà O hàng tháng là 13.650.000đồng, tuy nhiên đây chỉ là lời trình bày của ông T, còn ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình, do vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc thay đổi mức bồi thường chi phí chăm sóc về sau cho bà O từ 2.000.000 đồng/tháng lên 5.000.000 đồng/tháng.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 50/2024/DS-ST ngày 05/9/2024 của TAND huyện Xuân Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phạm Nguyễn T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đúng và đầy đủ.

[3] Về nội dung vụ án, yêu cầu kháng cáo nguyên đơn:

Tại Quyết định số 03/2018/QĐDS-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã tuyên bố bà Trần Thị O mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, người đại diện hợp pháp của bà O có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi mức bồi thường chi phí chăm sóc đối với bà O. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã tuyên xử "*Buộc anh Nguyễn Văn H bồi thường chi phí chăm sóc về sau cho bà Trần Thị O là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi bà O có khả năng lao động. Khi xét thấy mức bồi thường chi phí chăm sóc bà Trần Thị O không còn phù hợp thì các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức bồi thường*".

Ông Phạm Nguyễn T là đại diện hợp pháp của bà Trần Thị O cho rằng từ năm 2018 đến nay, tình hình kinh tế xã hội có nhiều thay đổi, vật giá leo thang, dẫn đến chi phí chăm sóc bà O cũng tăng lên, nên mức bồi thường chăm sóc hàng tháng 2.000.000 đồng/tháng không còn phù hợp. Hiện nay, tổng chi phí chăm sóc bà O mỗi tháng là: 13.560.000 đồng. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án thay đổi mức bồi thường chi phí chăm sóc bà O từ 2.000.000 đồng/tháng lên 5.000.000 đồng/tháng nhưng ông T không cung cấp được đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Bà O là người mất năng lực hành vi dân sự, ngoài số tiền ông H bồi thường cho bà O mỗi tháng 2.000.000 đồng, bà O còn đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo diện đối tượng trợ cấp là người khuyết tật với số tiền là 600.000 đồng/tháng.

Ông Nguyễn Văn H là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ, con lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2015, các con ông H hiện đang đi học, sống phụ

thuộc vào cha mẹ; thu nhập hàng tháng của ông không ổn định, khoảng 7.000.000 đồng/tháng, còn vợ ông đi làm thuê mỗi ngày công được 200.000 đồng nhưng không ổn định. Hiện kinh tế gia đình chỉ đủ chi phí sinh hoạt hành ngày. Ngoài khoản tiền bồi thường cho bà O là 2.000.000 đồng/tháng, ông H còn phải đảm bảo cuộc sống cho gia đình. Do đó, mức yêu cầu của ông T bồi thường cho bà O mỗi tháng 5.000.000 đồng là không phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của ông H.

Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông T thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Nguyễn T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2024/DS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Nguyễn T về việc "*Tranh chấp về yêu cầu thay đổi mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" cho bà Trần Thị O đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm:

Ông T thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND H. Xuân Lộc;*
- *VKSND T. Đồng Nai;*
- *VKSND H. Xuân Lộc;*
- *THADS H. Xuân Lộc;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hạnh